TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 372/2023/HC-PT
Ngày 25-10-2023
V/v: "Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Tiến**
Các Thẩm phán: ông **Đặng Kim Nhân**
bà **Võ Thị Ngọc Dung**

Thư ký phiên tòa: bà **Đoàn Thị Thu Hiền**; Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Quách Hòa Bình;** Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 213/2023/TLPT-HC ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc "Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 107/2023/HC-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** ông Nguyễn Ngọc T; địa chỉ: 379/16 đường Q, phường Y, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện: bà Nguyễn Thị Bích N; địa chỉ: 254 đường T1, tổ dân phố Y1, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- ***Người bị kiện:*** Uỷ ban nhân dân thị xã B;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Y Čing M – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thị xã B; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 475 đường H, phường A, B, Đắk Lắk

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông Trịnh Đình S – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã B; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Ý kiến của đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện:

Ông Nguyễn Ngọc T là chủ sử dụng đối với thửa đất số 603, tờ bản đồ số 5, diện tích 2.100m^2, mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm tại phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD đất) số CM 321053 do UBND thị xã B cấp ngày 31/5/2018 cho ông Nguyễn Ngọc T. Đất có ba mặt tiếp giáp đường nhựa có tên trong bảng giá đất ở đô thị lần lượt là N3, N6 và N2.

Cuối năm 2020, UBND thị xã B có quyết định thu hồi 917,2m^2 thuộc diện tích đất nói trên của ông Nguyễn Ngọc T đồng thời ban hành Quyết định số 4108/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái đinh cư; chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kinh phí cắm cọc, đo đạc chỉnh lý riêng từng thửa đất; kinh phí thẩm tra phê duyệt quyết toán thực hiện công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã B (Gọi tắt là: Quyết định số 4108/QĐ-UBND). Không đồng ý với nội dung bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định trên, ông T đã làm đơn khiếu nại. Ngày 10/3/2021, Chủ tịch UBND thị xã B đã ban hành Quyết định số 953/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc T (Gọi tắt là: Quyết định 953/QĐ-UBND) với nội dung bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc T. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại 953/QĐ – UBND của Chủ tịch UBND thị xã B, ông T đã khởi kiện đến Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2021/HC – ST ngày 02/7/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và bản án hành chính phúc thẩm số 305/2021/HC – PT ngày 31/12/2021 của Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T, tuyên huỷ một phần Quyết định số 4108/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND thị xã B đối với phần bồi thường của ông Nguyễn Ngọc T**;** huỷ Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 10/3/2021, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc T; buộc Ủy ban nhân dân thị xã B ban hành lại quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái đinh cư; chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kinh phí cắm cọc, đo đạc chỉnh lý riêng từng thửa đất; kinh phí thẩm tra phê duyệt quyết toán thực hiện công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã B đối với ông Nguyễn Ngọc T theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/6/2022, Uỷ ban nhân dân thị xã B đã ban hành Quyết định số 1644/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã B (phương án điều chỉnh giá đất). Theo nội dung Quyết định này thì hệ số giá đất của ông T được điều chỉnh từ 7,29 lên 8,02. Thấy rằng việc điều chỉnh giá đất của

UBND thị xã B tại Quyết định số 1644/QĐ – UBND là chưa phù hợp với các hộ dân có đất bị thu hồi cùng thời điểm, trong cùng khu vực, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Do đó ông Nguyễn Ngọc T khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết các vấn đề sau:

Tuyên huỷ Quyết định số 1644/QĐ – UBND ngày 16/6/2022 của Uỷ ban nhân dân thị xã B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã B (phương án điều chỉnh giá đất).

Buộc Uỷ ban nhân dân thị xã B ban hành lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc T với hệ số giá đất tương đối với hệ số giá đền bù của các hộ dân bên Tây Bắc để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ông T.

2. Ý kiến của đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:

Tại phiên đối thoại, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt. Tuy nhiên, tại bản tự khai, ông Y Čing M trình bày:

Quá trình lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (phương án điều chỉnh giá đất)

Ngày 12/4/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất có Công văn số 32/TTPTQĐ gửi Công ty Cổ phần tư vấn và thẩm định giá Trung Tín về việc thực hiện theo Bản án số 305/2021/HC-PT ngày 31/12/2021 của Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc "Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; quyết định giải quyết khiếu nại".

Ngày 19/5/2022, Công ty Cổ phần tư vấn và thẩm định giá Trung Tín có Công văn số 12/CV-TTA-2022 về việc trả lời Công văn số 32/TTPTQĐ, ngày 12/4/2022 của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã B.

Ngày 23/5/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất tổ chức buổi họp về việc đề xuất hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã B (giá đất điều chỉnh).

Ngày 24/5/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất có Tờ trình số: 17/TTr-TTPTQĐ về việc đề nghị phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã B (giá đất điều chỉnh).

Ngày 27/5/2022, Hội đồng thẩm định giá thị xã B có Thông báo số 64/TB-HĐTĐGĐ về việc kết quả thẩm định hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi

thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã B (giá đất điều chỉnh).

Ngày 02/6/2022, UBND thị xã B ban hành Quyết định số 1517/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã B (giá đất điều chỉnh). Giá điều chỉnh là 441.000 đồng/1m^2 (hệ số 8,02 lần), tăng 40.000 đồng/1m^2 so với phương án đã được phê duyệt tại Quyết định số 4108/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND thị xã B.

Ngày 16/6/2022, UBND thị xã B ban hành Quyết định số 1644/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã B (phương án điều chỉnh giá đất) theo đó tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 36.826.000. đồng Cụ thể như sau:

+ Đất: 36.826.000. đồng

+ Vật kiến trúc: 0 đồng

+ Cây trồng trên đất: 0 đồng

+ Các khoản hỗ trợ khác: 0 đồng.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Ngọc T sau khi điều chỉnh là: 599.298.920 đồng, diện tích thu hồi 917,2 m^2 cụ thể:

+ Bồi thường, hỗ trợ về đất: 505.468.920. đồng

+ Bồi thường về vật kiến trúc: 226.000 đồng

+ Bồi thường về cây trồng trên đất: 88.756.600 đồng

+ Các khoản hỗ trợ khác: 4.847.400 đồng.

Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với UBND phường A đã mời hộ ông Nguyễn Ngọc T lên nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án điều chỉnh giá đất đã được UBND thị xã phê duyệt nhưng hộ ông T vẫn chưa đồng ý nhận tiền với lý do giá đất nông nghiệp bồi thường còn thấp.

*** Quan điểm của UBND thị xã B:**

Việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện theo Bản án số: 305/2021/HC-PT ngày 31/12/2021 của Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc "Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; quyết định giải quyết khiếu nại", đối với hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi thu hồi thực hiện công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã B là đảm bảo theo đúng quy định của Luật đất đai hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người có đất bị

thu hồi. Do đó đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, giải quyết vụ án theo hướng không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T.

Nội dung vụ án như trên, **Bản án hành chính sơ thẩm số 107/2023/HC-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định**:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 206 Luật tố tụng hành chính; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T đối với các yêu cầu:

Tuyên huỷ Quyết định số 1644/QĐ – UBND ngày 16/6/2022 của Uỷ ban nhân dân thị xã B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã B (phương án điều chỉnh giá đất).

Buộc Uỷ ban nhân dân thị xã B ban hành lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc T với hệ số giá đất tương đối với hệ số giá đền bù của các hộ dân bên Tây Bắc để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ông T.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 01/8/2023, người khởi kiện – ông Nguyễn Ngọc T (Người Khởi kiện) kháng cáo yêu cầu sửa Bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, huỷ Quyết định số 1644/QĐ – UBND ngày 16/6/2022 của Uỷ ban nhân dân thị xã B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã B (phương án điều chỉnh giá đất); Buộc Uỷ ban nhân dân thị xã B ban hành lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc T với hệ số giá đất tương đối với hệ số giá đền bù của các hộ dân bên Tây Bắc để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ông T.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và yêu cầu như trên; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 107/2023/HC-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi nghe: Nội dung kháng cáo, ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá

trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Người khởi kiện có kháng cáo, Người bị kiện và những người liên quan có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét kháng cáo của Người khởi kiện đề nghị: sửa Bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của Người khởi kiện, huỷ Quyết định số 1644/QĐ – UBND ngày 16/6/2022 của Uỷ ban nhân dân thị xã B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã B (phương án điều chỉnh giá đất); Buộc Uỷ ban nhân dân thị xã B ban hành lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc T với hệ số giá đất tương đối với hệ số giá đền bù của các hộ dân bên Tây Bắc thì thấy:

[2.1]. Thực hiện các Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2021/HC – ST ngày 02/7/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án hành chính phúc thẩm số 305/2021/HC – PT ngày 31/12/2021 của Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã B có Công văn số 32/TTPTQĐ đề nghị Công ty Cổ phần tư vấn và thẩm định giá Trung Tín nghiên cứu, điều tra, khảo sát, xác định lại giá đất tại thửa đất số 603, tờ bản đồ số 05.

Ngày 19/5/2022, Công ty Cổ phần tư vấn và thẩm định giá Trung Tín có Công văn số 12/CV-TTA-2022 về việc trả lời Công văn số 32/TTPTQĐ, ngày 12/4/2022 của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã B xác định: đơn giá đất trồng cây lâu năm đối với thửa đất 603 là: 401.000 đồng/m^2 x 1,1 = 441.100 đồng/m^2 (Làm tròn: 441.000 đồng/m^2). Tương đương hệ số là: 441.000 đồng/m^2/ 55.000 đồng/m^2 = 8,02 lần". Dựa trên kết quả trả lời của Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định giá Trung Tín, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã B đã tổ chức cuộc họp để đề xuất hệ số điều chỉnh giá đất đối với diện tích đất bị thu hồi của ông Nguyễn ngọc T và có tờ trình số 17/TTr-TTPTQĐ ngày 24/5/2022 về việc đề nghị phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất.

Ngày 27/5/2022, Hội đồng thẩm định giá thị xã B có Thông báo số 64/TB-HĐTĐGĐ về việc kết quả thẩm định hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã B (giá đất điều chỉnh).

Ngày 02/6/2022, UBND thị xã B ban hành Quyết định số 1517/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất

khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã B (giá đất điều chỉnh).

Ngày 16/6/2022, UBND thị xã B ban hành Quyết định số 1644/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã B (phương án điều chỉnh giá đất) theo đó, bồi thường hỗ trợ bổ sung về đất cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền 36.826.000 đồng.

[2.2]. Bản án sơ thẩm nhận định: " *thửa đất của ông Nguyễn Ngọc T tiếp giáp với 02 mặt tiền đường nhựa N3 và N6, tuy nhiên là những đường mới do UBND thị xã B đầu tư xây dựng năm 2018 theo quy hoạch khu hành chính, chứ không phải đường có từ trước. Trong khi đó phần diện tích đất bị thu hồi của ông Nguyễn Ngọc T đã nằm trong quy hoạch khu hành chính từ năm 2014 nên không được phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở. Do đó UBND thị xã B đã xác định diện tích đất bị thu hồi của ông Nguyễn Ngọc T là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tại tổ dân phố 1 (vị trí 2), phường A, thị xã B có giá 55.000đồng/m^2 theo Quyết định số 22/202/QĐ – UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ, đúng trình tự, thủ tục và đúng quy định của pháp luật. Việc người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Ngọc T viện dẫn giá chuyển đổi từ đất nông nghiệp sang đất thổ cư đối với đường N3 là 3.250.000đ/m^2 và đường N6 là 4.000.000đ/m^2 để yêu cầu UBND thị xã B bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi theo giá nói trên là không có cơ sở… Đối với khu đất nông nghiệp được áp dụng hệ số 94,47 là khu đất nông nghiệp thuộc khu đô thị Tây Bắc II, phường A, thị xã B, nằm trên đường Nguyễn Đình Chiểu. Đây là khu dân cư lâu đời, các hộ dân khu vực này sinh sống ổn định từ trước đến nay và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và hệ số 94,47 cũng chỉ áp dụng cho thửa đất từ mét thứ nhất cho đến mét thứ 30, từ mét thứ 31 giá bồi thường là 401.000/m^2 tương đương hệ số 7,29. Do đó, việc người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện yêu cầu UBND thị xã B phải điều chỉnh hệ số đất cho ông Nguyễn Ngọc T tương đối với hệ số 94,47 của các hộ dân khu Tây Bắc là không có căn cứ để chấp nhận"*. Nhận định của Bản án sơ thẩm để bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm Người khởi kiện kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm Bác đơn kháng cáo của Người khởi kiện. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 107/2023/HC-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Do bị bác đơn kháng cáo nên ông Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số

326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Bác đơn kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc T. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 107/2023/HC-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng**:** Điều 75, Điều 77 Luật Đất đai 2013.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T đối với các yêu cầu:

Tuyên huỷ Quyết định số 1644/QĐ – UBND ngày 16/6/2022 của Uỷ ban nhân dân thị xã B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã B (phương án điều chỉnh giá đất).

Buộc Uỷ ban nhân dân thị xã B ban hành lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc T với hệ số giá đất tương đối với hệ số giá đền bù của các hộ dân bên Tây Bắc để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ông T.

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004050 ngày 22/8/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Án phí sơ thẩm được thực hiện theo quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 107/2023/HC-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến